

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-PT

Ngày: 04-7-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tinh

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Văn Ngọt

Ông Lê Minh Đạt

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:***

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Huỳnh Văn Q và 02 đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2023/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

**1. Huỳnh Văn Q**, sinh năm 1985 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: lớp 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1947 và bà Lê Thị N, sinh năm 1952; vợ: Trần Thị Bé N1, sinh năm 1985; con: có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66/QĐ-XPHC ngày 25/4/2022 của Trưởng Công an huyện G, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức lặc tài xỉu (đã đóng phạt); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/7/2022, chuyển tạm giam từ ngày 18/7/2022, đến ngày 09/12/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam và thay thế bằng biện pháp đặt tiền để đảm bảo; bị cáo tại ngoại; có mặt.

**2. Trần Hữu N2**, sinh năm 1996 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: lớp 9/12; giới

tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn R, sinh năm 1974 và bà Trần Thị M, sinh năm 1975; vợ: Nguyễn Thị Diễm L, sinh năm 1999; con: có 01 con sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/7/2022, chuyển tạm giam từ ngày 18/7/2022, đến ngày 09/12/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam và thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

**3. Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1990 tại tỉnh Bến Tre; nơi ĐKTT: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: lớp 11/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Huỳnh Thị M1, sinh năm 1951; vợ: Phan Thị Kiều L1, sinh năm 1990; con: có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2022, chuyển tạm giam từ ngày 19/7/2022, đến ngày 07/10/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giam và thay thế bằng biện pháp đặt tiền để đảm bảo; bị cáo tại ngoại; có mặt.

*(Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Võ Thành N3, Trần Văn T2, Nguyễn Văn P, Trần Thị Bé N1, Lê Trung K, Nguyễn Trung T3, Phạm Văn D, Hà Văn H, Nguyễn Văn T4, Phạm Hoài B, Lê Văn T5, Trần Văn K1, Phạm Văn N4, Phạm Văn Đ, Lê Văn N5, Hà Thanh P1, Trần Văn Q1 nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 18 giờ 10 phút ngày 10/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Bến Tre bắt quả tang Huỳnh Văn Q và nhiều đối tượng tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức lắc tài xiu thắng thua bằng tiền tại nhà Huỳnh Văn Q, ở ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre, gồm: Nguyễn Văn T4, Trần Văn K1, Phạm Văn N4, Phạm Văn Đ, Lê Văn N5, Hà Thanh P1, Võ Văn R1, Từ Vũ L2, Lương Minh H1, Ngô Văn Đ1, Phạm Văn V, Nguyễn Thị N6, Nguyễn Phước L3, Lê Văn Minh K2, Đặng Văn B1, Lê Văn T6, Nguyễn Văn Tú E, Phạm Thanh S, Lê Văn H2, Nguyễn Văn T7, Trần Văn R2

Quá trình điều tra, xác định như sau:

Huỳnh Văn Q cùng với Trần Hữu N2, Trần Văn T2, Võ Thành N3 và Nguyễn Văn P bàn bạc thống nhất với nhau tổ chức cho người khác đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức đá gà và lắc tài xiu tại nhà của Q ở ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre để thu tiền sân và tiền xâu của những người tham gia đánh bạc. Số tiền thu

được Q giữ đến cuối ngày của ngày tổ chức đánh bạc, sau khi trừ các chi phí và trả tiền công người canh đường còn lại số tiền bao nhiêu sẽ chia đều cho Q, N2, T2, N3 và P.

Trần Thị Bé N1 (vợ của Q) đồng ý cho Q cùng N2, T2, N3 và P tổ chức đánh bạc tại nhà của vợ chồng Q. Hằng ngày, N1 buôn bán nước giải khát tại nhà, khi có tổ chức đánh bạc tại nhà thì N1 bán nước giải khát, mì gói cho những người tham gia đánh bạc và có thu tiền, tạo khoản thu nhập cao hơn so với những ngày buôn bán bình thường. Ngoài ra, theo yêu cầu của Q, N1 có nấu sẵn cơm, cho N2, T2, N3 và P cùng ăn.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 10/7/2022, P đến nhà Q trước để mài cựa gà, sau đó N2, N3, T2 đến để chuẩn bị tổ chức đá gà thắng thua bằng tiền. Quyết, N2, T2, N3 và P thống nhất với nhau việc phân công người làm nhiệm vụ canh đường, cảnh giới Công an ở các tuyến đường vào nhà Q để tổ chức đánh bạc, khi phát hiện có Công an đến thì điện thoại thông báo cho Q, N2, N3, T2 hoặc P biết để giải tán địa điểm đánh bạc. Nguyễn là người trực tiếp phân công Phạm Văn D, T2 là người trực tiếp phân công Lê Trung K, P là người trực tiếp phân công Nguyễn Trung T3 làm nhiệm vụ canh đường. Theo thỏa thuận, mỗi ngày canh đường cho địa điểm đánh bạc này, K, T3, Do được trả từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, ngày 10/7/2022 K, T3, Do chưa nhận được tiền công. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Q, N2, N3, T2 và P bắt đầu tổ chức 05 trận đá gà, cụ thể như sau:

- Trận gà thứ nhất: Trần Hữu N2 cựa gà lông màu đỏ - đen, nặng 2,7kg của N2 đá với gà lông màu trắng, chân trắng, nặng 2,8kg của Nguyễn Văn T1, đá xô 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), đá giao hữu 1.000.000 đồng (một triệu đồng), tổng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Sau khi nghe T1 hỏi “Đá thêm không?”, N2 gom của 20 người đá hàng xáo trong những người tham gia đá gà (hiện không rõ họ tên, địa chỉ) số tiền 127.000.000 đồng (một trăm hai mươi bảy triệu đồng), N3, T2 phụ giúp Nguyễn gom hàng xáo, T1 đồng ý đá trận gà này với tổng số tiền đặt cược là 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng). Do gà T1 nặng kí hơn gà của N2 nên thỏa thuận nếu gà T1 thắng thì T1 thắng 80% số tiền 130.000.000 đồng đặt cược, thua thì thua 100% số tiền đặt cược. Trận này N3 làm trọng tài, P cung cấp cựa và băng keo, T2 thả gà cho N2, gà của T1 do T1 tự thả. Kết quả gà của T1 thắng, N2 gom số tiền 104.000.000 đồng (giá trị 80% của 130.000.000 đồng) gồm 2.400.000 đồng của N2 và 101.600.000 đồng của những người chơi hàng xáo rồi N2 là người trực tiếp giao 104.000.000 đồng (một trăm lẻ bốn triệu đồng) tiền thua trận gà cho T1, T1 đưa lại cho N2 5.200.000 đồng tiền sân, sau khi trở về nhà T1 cho người bạn tên Đỗ Duy B2 số tiền 500.000 đồng. Số

tiền dùng vào việc đánh bạc của Nguyễn Văn T1 là 130.000.000 đồng + 104.000.000 đồng = 234.000.000 đồng (hai trăm ba mươi bốn triệu đồng); của Trần Hữu N2 là 104.000.000 đồng (một trăm lẻ bốn triệu đồng).

- Trận gà thứ hai: Gà lông màu đen của Trần Văn Q1 đá với gà lông màu trắng của người đàn ông tên Đ2 (không rõ họ tên, địa chỉ), đá xô 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), đá giao hữu 1.000.000 đồng (một triệu đồng), tổng cộng Q1 và Đ2 cá cược với nhau số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Gà của Đ2 nặng kí hơn gà của Q1 nên thỏa thuận nếu gà của Đ2 thắng thì thắng 70% số tiền cược, thua thì thua 100% số tiền cược. Nguyễn làm biện, P cung cấp cựa và băng keo, T2 làm trọng tài và thả gà cho Đ2, gà của Q1 do Q1 tự thả. Ngoài ra, trong trận này có 06 người nam thanh niên (chưa rõ họ tên, địa chỉ) đá hàng xáo với nhau thông qua N2 với tổng số tiền là 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng), Q1 không biết việc đá hàng xáo bên ngoài bao nhiêu tiền và có những ai tham gia đá hàng xáo. Kết quả gà của Đ2 thắng, Q1 đưa 2.100.000 đồng tiền thua trận gà cho N2, N2 thu tiền sân 100.000 đồng và đưa lại cho Đ2 2.000.000 đồng, N2 chung chi tiền hàng xáo và thu 9.500.000 đồng tiền sân, tổng cộng N2 thu tiền sân trận này là 1.050.000 đồng. Số tiền dùng vào việc đánh bạc của Trần Văn Q1 là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); của Đ2 là 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng).

- Trận gà thứ ba: Gà lông màu đỏ, chân trắng của Trần Văn Q1, đá với gà lông màu đỏ, chân vàng thau của người đàn ông tên S1 (không rõ họ tên, địa chỉ), đá xô 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), đá giao hữu 1.000.000 đồng (một triệu đồng), tổng cộng S1 và Q1 cá cược với nhau số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Gà của S1 nặng kí hơn gà của Q1 nên thỏa thuận nếu gà của S1 thắng thì thắng 80% số tiền cược, thua thì thua 100% số tiền cược. N2 và N3 làm biện, P cung cấp cựa và băng keo, T2 làm trọng tài, gà của Q1 do Q1 thả, gà của S1 do Bùi Văn D1, sinh năm 1985, nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre thả dùm. Ngoài ra, trong trận này có khoảng 06 người nam thanh niên (chưa rõ họ tên, địa chỉ) đá hàng xáo với nhau thông qua N2 với tổng số tiền là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng). Kết quả gà của S1 thắng, Q1 đưa 2.400.000 đồng tiền thua trận gà cho N2, N2 thu tiền sân 100.000 đồng và đưa lại cho S1 2.300.000 đồng, N2 chung chi tiền hàng xáo và thu 400.000 đồng tiền sân, tổng cộng N2 thu tiền sân trận này là 500.000 đồng. Do đó, số tiền dùng vào việc đánh bạc của Trần Văn Q1 là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), của S1 là 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Phạm Văn N4 tự thỏa thuận cá cược bên ngoài trong trận gà này với một người Nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ), số tiền cược 700.000 đồng, N4

chọn gà của Q1, người Nam thanh niên chọn gà của S1, kết quả N4 thua 700.000 đồng.

Võ Văn R1 tự thỏa thuận cá cược bên ngoài trong trận gà này với một người Nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ), số tiền cược 150.000 đồng, R1 chọn gà của Q1, người Nam thanh niên chọn gà của S1, kết quả Rông thua 150.000 đồng.

Sau khi Q đi công việc trở về nhà thì đã kết thúc trận gà thứ ba, N2 đưa Q 6.750.000 đồng là tiền sân 03 trận gà trên.

- Trận gà thứ tư: Gà lông màu vàng, chân xanh của người đàn ông tên B1 (không rõ họ tên, địa chỉ) đá với gà lông màu đỏ, chân xanh của Trần Trọng Á, sinh năm: 1991, ĐKTT: ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre, đá xỏ 1.000.000 đồng (một triệu đồng), hai con gà cùng nặng 2,6kg nên đá tỷ lệ ăn thua 100%. Nguyễn làm biện, P cung cấp cựa và băng keo, T2 làm trọng tài, gà của Á do Phạm Văn D thả dùm. Ngoài ra, trong trận này có hai người nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) đá hàng xáo với nhau thông qua N2, số tiền cược là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Kết quả trận này gà của B1 thắng, Á đưa cho B1 1.000.000 đồng. Nguyễn thu tiền sân 100.000 đồng và đưa cho Q giữ. Số tiền dùng vào việc đánh bạc của Trần Trọng Á là 1.000.000 đồng (một triệu đồng); số tiền dùng vào việc đánh bạc của B1 và Phạm Văn D là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Phạm Văn Đ tự thỏa thuận cá cược bên ngoài trong trận gà này với một người Nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ), số tiền cược 500.000 đồng, Đ chọn gà của Á, người Nam thanh niên chọn gà của B1, kết quả Đang thua 500.000 đồng.

Nguyễn Văn T4 tự thỏa thuận cá cược bên ngoài trong trận gà này với một người Nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ), số tiền cược 500.000 đồng, T4 chọn gà của Á, người Nam thanh niên chọn gà của B1, kết quả T4 thua 500.000 đồng.

- Trận gà thứ năm: Gà lông màu trắng, chân trắng của Trần Văn K1 đá với gà lông màu trắng, chân vàng thau của Trần Văn Q1, đá xỏ 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), đá giao hữu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), hai con gà cùng nặng 3,4kg kg nên đá tỷ lệ ăn thua 100%, tổng cộng K1 và Q1 cá cược với nhau số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Trận này Q và N2 làm biện, P cung cấp cựa và băng keo, N3 làm trọng tài, T2 trông cựa và thả gà cho K1, gà của Q1 do Q1 tự thả. Ngoài ra, có 03 người nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) gom số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nhờ Kiệm đá hàng xáo với 05 người nam thanh niên khác (không rõ họ tên, địa chỉ) thông qua N2. Quý không biết việc K1 đá hàng xáo với ai và cược bao nhiêu tiền. Kết quả gà của K1 thắng, Q1 giao tiền thua 5.000.000 đồng cho N2, N2 thu tiền sân 750.000 đồng rồi giao số tiền 14.250.000 đồng tiền thắng

cho K1, K1 giữ lại số tiền 4.250.000 đồng và đưa cho 03 người nam thanh niên số tiền 10.000.000 đồng. Số tiền dùng vào việc đánh bạc của Trần Văn K1 là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), của Trần Văn Q1 là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Nguyễn Văn T4 tự thỏa thuận cá cược bên ngoài trong trận gà này với một người Nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ), số tiền cược 1.000.000 đồng, T4 chọn gà của Q1, người Nam thanh niên chọn gà của K1, kết quả T4 thua 1.000.000 đồng.

Phạm Văn V tự thỏa thuận cá cược bên ngoài trong trận gà này với Cao Văn N7, sinh năm 1994, nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre, số tiền cược là 1.000.000 đồng, V chọn gà của K1, N7 chọn gà của Q1. Kết quả V thắng 1.000.000 đồng. Số tiền dùng vào việc đánh bạc của Phạm Văn V là 1.000.000 đồng, của Cao Văn N7 là 1.000.000 đồng.

Lương Minh H1 tự thỏa thuận cá cược bên ngoài trong trận gà này với một người Nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ), H1 chọn gà của Q1, người Nam thanh niên chọn gà của K1, số tiền cá cược là 1.000.000 đồng, tỷ lệ cược nếu H1 thua thì thua 90% số tiền cược, thắng thì 100% số tiền cược. Kết quả H1 thua số tiền 900.000 đồng.

Phạm Văn Đ tự thỏa thuận cá cược bên ngoài trong trận gà này với một người Nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ), số tiền cược 500.000 đồng, Đ chọn gà của Q1, người Nam thanh niên chọn gà của K1, kết quả Đang thua 500.000 đồng.

Lê Văn M2 K2 tự thỏa thuận cá cược bên ngoài trong trận gà này với một người Nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ), số tiền cược 500.000 đồng, K2 chọn gà của Q1, người Nam thanh niên chọn gà của K1, kết quả K2 thua 500.000 đồng.

Từ Vũ L2 tự thỏa thuận cá cược bên ngoài trong trận gà này với một người Nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ), số tiền cược 500.000 đồng, L2 chọn gà của Q1, người Nam thanh niên chọn gà của K1, kết quả L2 thua 500.000 đồng.

Phạm Hoài B tự thỏa thuận cá cược bên ngoài trong trận gà này với một người Nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ), số tiền cược 500.000 đồng, B chọn gà của Q1, người Nam thanh niên chọn gà của K1, kết quả B thua 500.000 đồng.

Võ Văn R1 tự thỏa thuận cá cược bên ngoài trong trận gà này với một người Nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ), số tiền cược 100.000 đồng, R1 chọn gà của Q1, người Nam thanh niên chọn gà của K1, kết quả R1 thua 100.000 đồng.

Sau khi kết thúc trận gà thứ năm thì trời mưa, nhóm của Q vào nhà tiếp tục tổ

chức đánh bạc ăn thua bằng tiền bằng hình thức lắc tài xỉu. Hà Văn H mang theo dụng cụ lắc tài xỉu cùng Phạm Hoài B, Nguyễn Văn T4 tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu. H làm cái lắc xí ngầu, B và T4 làm vĩ chung chi tiền thắng thua. Một lúc sau, Lê Văn T5 đến địa điểm đánh bạc và xin H làm vĩ, H đồng ý. Theo thỏa thuận, khi có ván bão, sau khi trả tiền xâu cho Q 50% tổng số tiền thắng ván bão thì H sẽ cho B, T4, T5 mỗi người từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Trước khi lắc tài xỉu, N3 kiểm tra các hạt xí ngầu xem có gian lận hay không, P có nhiệm vụ thu tiền xâu các ván bão rồi đưa Q giữ, Q quan sát, quản lý chung tại địa điểm đánh bạc.

Hình thức đánh bạc lắc tài xỉu, có một người làm cái và người chơi chia làm hai bên tài và xỉu. Người làm cái để 03 hạt xí ngầu vào đĩa, đập nắp lại; sau đó, người làm cái lắc đĩa rồi để xuống chiếu bạc. Sau khi người làm cái lắc xí ngầu xong, những người chơi bắt đầu đặt tiền vào bên tài hoặc bên xỉu. Đặt xong, người làm cái khui nắp đập ra, lúc này kết quả thắng thua được xác định như sau: nếu ba mặt trên của 03 hạt xí ngầu có số điểm giống nhau thì gọi là bão (từ 01 đến 03 điểm là bão xỉu, từ 04 đến 06 là bão tài), kết quả nếu bão tài thì người làm cái sẽ thắng hết số tiền đặt cược của bên xỉu và hòa với bên tài (không thắng thua với bên tài) và ngược lại. Nếu tổng số điểm ba mặt trên của 03 hạt xí ngầu từ 03 đến 10 là xỉu, từ 11 đến 18 là tài, nếu kết quả là xỉu thì người làm cái lấy tiền bên tài chung cho bên xỉu, nếu số tiền bên tài không đủ chung cho bên xỉu thì người làm cái bỏ tiền ra để chung số tiền còn thiếu; nếu số tiền bên tài nhiều hơn số tiền phải chung cho bên xỉu thì người làm cái thắng được số tiền còn dư; nếu kết quả là xỉu thì ngược lại.

H lấy ra 10.000.000 đồng để làm cái, H chia tiền cho T4, B, T5 để làm vĩ. H lắc khoảng 20 ván thì thua hết tiền nên lấy ra thêm 10.000.000 đồng nữa tiếp tục làm cái, lúc này H nhờ T4 lắc xí ngầu, còn H và B, T5 làm vĩ. Thảo lắc khoảng 06 ván thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đến bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 12.920.000 đồng. Trong lúc H, T4, B, T5 làm cái có thắng 01 ván bão (do T4 lắc xí ngầu) với số tiền 5.000.000 đồng, P thu tiền xâu 2.500.000 đồng rồi đưa cho Q giữ, bên làm cái còn lại 2.500.000 đồng thì T4 được chia 100.000 đồng, B được 200.000 đồng, T5 được 200.000 đồng. Quá trình H, T4, B, T5 làm cái, xác định những người tham gia đặt cược như sau:

- Trần Văn K1 mang theo số tiền 9.500.000 đồng để tham gia đánh bạc, sau khi thắng 01 trận đá gà được 4.250.000 đồng, K1 mua thuốc hút và vé số hết 150.000 đồng, còn lại số tiền 13.600.000 đồng K1 sử dụng để chơi tài xỉu. Kiệm chơi 10 ván, mỗi ván đặt cược 500.000 đồng, kết quả Kiệm thắng 01 ván, thua 08

ván, ván cuối Kiệm đặt bên tài, chưa khai thì bị bắt quả tang, Cơ quan điều tra thu giữ của Kiệm 9.600.000 đồng.

- Phạm Văn N4 mang theo số tiền 7.810.000 đồng để tham gia đánh bạc, sau khi thua 01 trận đá gà số tiền 700.000 đồng, còn lại số tiền 7.110.000 đồng N4 sử dụng để chơi tài xỉu. Níl chơi 07 ván, đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, kết quả Níl thua 500.000 đồng, ván cuối N4 chưa đặt cược thì bị bắt quả tang, Cơ quan điều tra thu giữ của Níl 6.610.000 đồng.

- Phạm Văn Đ mang theo số tiền 5.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, sau khi thua 02 trận gà số tiền 1.000.000 đồng, còn lại 4.000.000 đồng Đang sử dụng để chơi tài xỉu. Đang chơi khoảng 05 ván, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, kết quả có thắng, có thua, ván cuối Đang đặt cược 200.000 đồng, chưa khai thì bị bắt quả tang, Cơ quan điều tra thu giữ của Đang 4.000.000 đồng.

- Lê Văn N5 sử dụng 2.200.000 đồng để tham gia đánh bạc; Nol đặt cược 02 ván, mỗi ván đặt cược 100.000 đồng, kết quả thắng 01 ván, thua 01 ván, đang đợi đặt cược ván tiếp theo thì bị bắt quả tang, Cơ quan điều tra thu giữ của Nol 2.200.000 đồng.

- Hà Thanh P1 sử dụng 1.780.000 đồng để tham gia đánh bạc; Pháo chơi khoảng 15 ván, mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 250.000 đồng, kết quả thua 1.300.000 đồng, ván cuối Pháo đặt cược 250.000 đồng, chưa khai thì bị bắt quả tang, Cơ quan điều tra thu giữ của Pháo 230.000 đồng.

- Lương Minh H1 sử dụng 600.000 đồng để tham gia đánh bạc; H1 đặt cược 03 ván, mỗi ván đặt cược 200.000 đồng, kết quả thua hết 600.000 đồng nên H1 nghỉ ngơi xem những người khác tham gia đánh bạc.

- Trương Tấn H3 sử dụng 400.000 đồng để tham gia đánh bạc; H3 đặt cược 04 ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, kết quả thua hết 400.000 đồng nên H3 nghỉ ngơi xem những người khác tham gia đánh bạc.

- Nguyễn Thị N6 sử dụng 150.000 đồng để tham gia đánh bạc; tuy nhiên, N6 cược bên ngoài (chơi hàng xáo) 02 ván với một đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ, kết quả N6 thua hết 150.000 đồng nên N6 nghỉ ngơi xem những người khác tham gia đánh bạc.

Đối với Hà Văn H khi lực lượng Công an đến bắt quả tang, H bỏ chạy và cầm theo số tiền 2.300.000 đồng là tiền dùng làm cái lác tài xỉu.

Đối với Nguyễn Văn T4 mang theo số tiền 12.050.000 đồng để tham gia đánh bạc, sau khi thua 02 trận gà với số tiền 1.500.000 đồng, T4 còn lại 10.550.000 đồng, H cho T4 100.000 đồng khi lác ván bão, tổng cộng T4 có 10.650.000 đồng, nếu H làm cái thua hết tiền thì T4 sẽ sử dụng số tiền này để tiếp tục tham gia đánh



bạc. Khi lực lượng Công an đến bắt quả tang, T4 vứt bỏ bộ dụng cụ lặt tài xiủ ở khu vực gần chiếu bạc và bỏ chạy. Quá trình chạy trốn T4 làm rơi 8.600.000 đồng, Cơ quan điều tra thu giữ của T4 2.050.000 đồng.

Đối với Phạm Hoài B mang theo 500.000 đồng, đá hàng xáo 01 trận gà đã thua hết tiền, khi T4 lặt ván bão, B được H cho 200.000 đồng. Khi lực lượng Công an đến bắt quả tang, B bỏ chạy vứt lại túi nylon tại chiếu bạc, bên trong có 01 bộ dụng cụ lặt tài xiủ chưa sử dụng và số tiền 2.850.000 đồng (gồm 200.000 đồng của B được cho khi ván bão và 2.750.000 đồng là tiền H thu được của ván bão và tiền B được H đưa để làm vĩ).

Đối với Lê Văn T5 đến nhà Q để xem đánh bạc nên không mang theo tiền. Do quen biết với H từ trước nên T5 xin H cho T5 phụ làm vĩ. Khi lực lượng Công an đến bắt quả tang, T5 bỏ chạy mang theo số tiền 200.000 đồng được H cho khi ván bão.

Ngoài những người tham gia đánh bạc do H, T4, B và T5 làm cái như nêu trên, còn nhiều người khác tham gia đánh bạc, tại thời điểm bắt quả tang những người này đã bỏ chạy khỏi hiện trường, Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch những người này nên chưa làm việc được.

Đối với Lương Minh H1, Nguyễn Thị N6 và Trương Tấn H3, sinh năm 1993, nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre, tham gia đánh bạc nhưng đã nghỉ trước thời điểm Cơ quan điều tra bắt quả tang. Cơ quan điều tra không chứng minh được những người tham gia đánh bạc cùng với H1, N6 và H3 là ai và không chứng minh được tổng số tiền đánh bạc tại thời điểm H1, N6 và H3 tham gia đánh bạc. Do đó, số tiền dùng vào việc đánh bạc của H1 chính là số tiền H1 mang theo để tham gia đánh bạc là 600.000 đồng; số tiền dùng vào việc đánh bạc của H3 chính là số tiền H3 mang theo để tham gia đánh bạc là 400.000 đồng; số tiền dùng vào việc đánh bạc của N6 chính là số tiền N6 mang theo để tham gia đánh bạc là 150.000 đồng.

Huỳnh Văn Q cùng với Trần Hữu N2, Trần Văn T2, Võ Thành N3 và Nguyễn Văn P thu 7.600.000 đồng tiền sân và 2.500.000 đồng tiền xâu ván bão, tổng cộng thu lợi bất chính số tiền 10.100.000 đồng từ việc tổ chức đánh bạc.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HS-ST ngày 03-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Q phạm “Tội tổ chức đánh bạc”; bị cáo Trần Hữu N2 phạm “Tội tổ chức đánh bạc” và “Tội đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm “Tội đánh bạc”.

- Áp dụng điểm a, b, c, d, đ khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35;

Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án hình phạt tù. Nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2022 đến ngày 09/12/2022 là 04 (bốn) tháng 28 (hai mươi tám) ngày. Thời hạn còn lại bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 01 (một) tháng 02 (hai) ngày tù. Phạt bổ sung số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

- Áp dụng điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; điểm b khoản 1 Điều 32; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hữu N2 số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng về “Tội tổ chức đánh bạc”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hữu N2 03 (ba) năm tù về “Tội đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án hình phạt tù. Nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2022 đến ngày 09/12/2022 là 04 (bốn) tháng 28 (hai mươi tám) ngày. Thời hạn còn lại bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm 07 (bảy) tháng 02 (hai) ngày tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 03 (ba) năm tù về “Tội đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án hình phạt tù. Nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2022 đến ngày 07/10/2022 là 02 (hai) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày. Thời hạn còn lại bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng 06 (sáu) ngày tù. Phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về tội danh, trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/3/2023 bị cáo Nguyễn Văn T1 kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; cùng ngày 13/3/2023, các bị cáo Huỳnh Văn Q và Trần Hữu N2 kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận hành vi phạm tội **phù hợp** bản án sơ thẩm đã nêu, bị cáo Q cho rằng còn mẹ già và con nhỏ, bị cáo N2, bị cáo T1 cho rằng hoàn cảnh khó khăn để yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

*Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:* Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Q phạm “Tội tổ chức đánh bạc” theo điểm a, b, c, d, đ khoản 1, khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Hữu N2 phạm “Tội tổ chức đánh bạc” theo điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và “Tội đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm “Tội đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng bị cáo Q có tiền sự, phạm vào nhiều tình tiết định khung, bị cáo N2 phạm nhiều tội; bị cáo T1, N2 phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng; các bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở giảm hình phạt và hưởng án treo. Căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm a, b, c, d, đ khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án hình phạt tù. Nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2022 đến ngày 09/12/2022 là 04 (bốn) tháng 28 (hai mươi tám) ngày. Thời hạn còn lại bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 01 (một) tháng 02 (hai) ngày tù. Phạt bổ sung số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

- Áp dụng điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; điểm b khoản 1 Điều 32; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hữu N2 số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng về “Tội tổ chức đánh bạc”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hữu N2 03 (ba) năm tù về “Tội đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án hình phạt tù. Nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2022 đến ngày 09/12/2022 là 04 (bốn) tháng 28 (hai mươi tám) ngày. Thời hạn còn lại bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm 07 (bảy) tháng 02 (hai) ngày tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 03 (ba) năm tù về “Tội đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án hình phạt tù. Nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2022 đến ngày 07/10/2022 là 02 (hai) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày. Thời hạn còn lại bị cáo phải chấp hành là 02

(hai) năm 09 (chín) tháng 06 (sáu) ngày tù. Phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo tranh luận đều yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng, bị cáo Q yêu cầu giảm nhẹ hình phạt về nuôi mẹ và con nhỏ, bị cáo ăn năn hối hận; bị cáo N2 yêu cầu giảm nhẹ hình phạt để sớm về nuôi con nhỏ, bị cáo không hiểu biết pháp luật; bị cáo T1 yêu cầu giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định. Vào ngày 10/7/2022 Huỳnh Văn Q cùng với Trần Hữu N2, Trần Văn T2, Võ Thành N3, Nguyễn Văn P, Trần Thị Bé N1, Lê Trung K, Phạm Văn D và Nguyễn Trung T3 tổ chức cho các bị cáo Nguyễn Văn T1, Trần Văn K1, Trần Văn Q1 và những người tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà (05 trận) được thua bằng tiền trong đó có bị cáo Trần Hữu N2 và tổ chức cho các bị cáo Hà Văn H, Nguyễn Văn T4, Phạm Hoài B, Lê Văn T5, Trần Văn K1, Phạm Văn N4, Phạm Văn Đ, Lê Văn N5 và Hà Thanh P1 tham gia đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 48.710.000 đồng (trong đó tiền thu tại chiếu bạc là 12.920.000 đồng). Số tiền xâu (đá gà + tài xỉu) mà các bị cáo Q, N3, N2, T2, P thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc là 10.100.000 đồng. Số tiền thu được Q giữ đến cuối ngày của ngày tổ chức đánh bạc, sau khi trừ các chi phí như tiền mua băng keo, chựa gà, bạc trái.....và trả tiền công người canh đường còn lại số tiền bao nhiêu sẽ chia đều cho Q, N2, T2, N3 và P.

Trong đó Huỳnh Văn Q, Trần Hữu N2, Trần Văn T2, Võ Thành N3 và Nguyễn Văn P bàn bạc thống nhất với nhau lấy nơi ở của Q để tổ chức cho người khác đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức đá gà và lặc tài xỉu tại ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre để thu tiền sân và tiền xâu của những người tham gia đánh bạc (Bị cáo Q, N3 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng

chưa được xóa tiền sự). Bị cáo N2 là người trực tiếp phân công Phạm Văn D làm nhiệm vụ canh đường. Theo thỏa thuận, mỗi ngày canh đường cho địa điểm đánh bạc này, Do được trả từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, ngày 10/7/2022 Do chưa nhận được tiền công.

Khoảng 13 giờ ngày 10/7/2022 tại nhà của Huỳnh Văn Q diễn ra 05 trận gà, trong đó:

*Trận 1:* Gà của bị cáo Trần Hữu N2 đá với gà của bị cáo Nguyễn Văn T1 tỷ lệ cá cược 100%-80%, tiền cá cược 3.000.000 đồng, tổng số tiền cược là 130.000.000 đồng (Nguyễn đá 3.000.000, 20 người đá hàng sáo là 127.000.000 đồng). N3 làm biện, P cung cấp cựa gà và băng keo, T2 tham gia làm trọng tài, trận gà này T1 thắng 104.000.000 đồng. Do đó, số tiền dùng vào việc đánh bạc của trận này là 234.000.000 đồng.

*Trận 2:* Trận gà giữa Q1 và Đ2, tỷ lệ thắng thua 100%-70%, cá cược số tiền 3.000.000 đồng. Nguyễn làm biện, thu đá hàng xáo 27.000.000 đồng của 06 người; P cung cấp cựa gà và băng keo; Tròn tham gia làm trọng tài. Tổng số tiền cho trận 2 là 30.000.000 đồng; Q1 không biết đá hàng xáo là bao nhiêu;

*Trận 3:* Trận gà giữa Q1 và S1, tỷ lệ cá cược 100%- 80%, cá cược 3.000.000 đồng; N2 và N3 làm biện, P cung cấp cựa gà và băng keo, T2 làm trọng tài, đá hàng xáo thông qua N2 có 06 người số tiền là 13.000.000 đồng. Tổng số tiền cho trận 3 là 19.000.000 đồng; trong đó Q1 3.000.000 đồng và S1 5.400.000 đồng (do S1 thắng trận). Ngoài ra còn có Phạm Văn N4 và Võ Văn R1 cá riêng bên ngoài với người khác, N4 tham gia 700.000 đồng, R1 tham gia 150.000 đồng;

*Trận 4:* Trận gà giữa B1 và Á, tỷ lệ cá cược 100%, tiền cá cược 1.000.000 đồng. Nguyễn làm biện, P cung cấp cựa gà và băng keo, T2 làm trọng tài, Do thả gà cho Á; có 02 người đá hàng xáo thông qua Nguyễn 2.000.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào đánh bạc cho trận 4 là 6.000.000 đồng. Ngoài ra, Phạm Văn Đ cá cược bên ngoài với người khác số tiền 500.000 đồng;

*Trận 5:* Trận gà giữa K1 và Q1, tỷ lệ cá cược 100%, tiền cá cược 5.000.000 đồng. Q và N2 làm biện, P cung cấp cựa gà và băng keo, N3 làm trọng tài, T2 trông cựa và thả gà cho K1; có 03 người nhờ K1 đá hàng xáo là 10.000.000 đồng đá với 05 người khác thông qua N2. Như vậy, số tiền tham gia đánh bạc là 30.000.000 đồng (do K1 thắng với số tiền 30.000.000 đồng), Quý 5.000.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Văn T4 cá cược bên ngoài với người khác số tiền 1.000.000 đồng; Phạm Văn V cá với Cao Văn N7 1.000.000 đồng; Lương Minh H1 1.000.000 đồng; Phạm Văn Đ 500.000 đồng; Lê Văn Minh K2 500.000 đồng; Từ Vũ L2 500.000 đồng; Phạm Hoài B 500.000 đồng; Võ Văn R1 100.000 đồng.

Với ý thức, hành vi và số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Q phạm “Tội tổ chức đánh bạc” theo điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Hữu N2 phạm “Tội tổ chức đánh bạc” theo điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và “Tội đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm “Tội đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo Trần Hữu N2 không có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt; bị cáo Huỳnh Văn Q có một tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép nhưng chưa được xóa tiền sự nên được xem là có nhân thân xấu; bị cáo Nguyễn Văn T1 tuy không có tiền án, tiền sự nhưng trước đó từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nên được xem là có nhân thân xấu. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Q, N2, T1 nộp tiền đánh bạc và tiền thu lợi bất chính, đầu thú và đang nuôi con nhỏ; bị cáo T1 và bị cáo N2 là lao động chính trong gia đình; bị cáo Q có cha ruột là ông Huỳnh Văn T là Thương binh Hạng 4/4 và được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất, có ông nội là ông Huỳnh Văn C1 là Liệt sĩ và được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhất, có bà ngoại Lê Thị H4 là Liệt sĩ, có bà nội vợ là bà Nguyễn Thị K3 được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, có hai bác vợ là ông Trần Văn N8 và ông Trần Văn Đ3 là Liệt sĩ; bị cáo N2 có cậu ruột là ông Trần Văn T8 là Thương binh Hạng 4/4; theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo T1 có nộp thêm tiền thu lợi bất chính, tuy nhiên đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng. Các bị cáo cho rằng hoàn cảnh gia đình khó khăn không thuộc tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét yêu cầu giảm hình phạt, đối với bị cáo T1 và bị cáo N2 không đủ tình tiết giảm nhẹ để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất theo điều luật mà các bị cáo bị truy tố, hình phạt 03 năm tù là mức thấp nhất của khung hình phạt; đối với bị cáo Q mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù là phù hợp do bị cáo phạm vào nhiều tình tiết định khung hình phạt. Xét yêu cầu hưởng án treo, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo Q có tiền sự, bị cáo T1 có nhân thân xấu và phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo N2 cùng một lúc phạm nhiều tội trong đó có tội thuộc trường

hợp nghiêm trọng nên Tòa án cấp sơ thẩm không cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí do kháng cáo không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Q phạm “Tội tổ chức đánh bạc”; bị cáo Trần Hữu N2 phạm “Tội tổ chức đánh bạc” và “Tội đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm “Tội đánh bạc”.

1.1. Áp dụng điểm a, b, c, d, đ khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án hình phạt tù. Nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2022 đến ngày 09/12/2022 là 04 (bốn) tháng 28 (hai mươi tám) ngày. Thời hạn còn lại bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 01 (một) tháng 02 (hai) ngày tù. Phạt bổ sung số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

1.2. Áp dụng điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; điểm b khoản 1 Điều 32; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hữu N2 số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng về “Tội tổ chức đánh bạc”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hữu N2 03 (ba) năm tù về “Tội đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án hình phạt tù. Nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2022 đến ngày 09/12/2022 là 04 (bốn) tháng 28 (hai mươi tám) ngày. Thời hạn còn lại bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm 07 (bảy) tháng 02 (hai) ngày tù.

1.3. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 03 (ba) năm tù về “Tội đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án hình phạt tù. Nhưng được trừ vào thời

gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2022 đến ngày 07/10/2022 là 02 (hai) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày. Thời hạn còn lại bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng 06 (sáu) ngày tù. Phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

2. Tiếp tục tạm giữ số tiền 144.300.000 (một trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: 0000737 ngày 09/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre để đảm bảo thi hành án cho Nguyễn Văn T1.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Huỳnh Văn Q, Trần Hữu N2, Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm (9b);
- VKSND huyện Giồng Trôm (1b);
- Công an huyện Giồng Trôm (1b);
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm (1b);
- UBND xã Đ, h. Giồng Trôm (1b);
- UBND xã T, h. Giồng Trôm (1b);
- UBND xã B, h. Giồng Trôm (1b);
- Các bị cáo (3b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Tĩnh**